VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2024/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Chương II

QUẢN LÝ THU, CHI TRONG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN PPP

Điều 3. Nguyên tắc quản lý thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP

1. Các khoản thu, chi trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP phải đúng mục đích, đúng chế độ của Nhà nước và quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công, chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 4. Chi trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP

Các khoản chi và định mức các khoản chi trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 32 và điểm e khoản 2 Điều 73 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Nghị định số 35/2021/NĐ-CP).

Điều 5. Các khoản thu trong lựa chọn nhà đầu tư

1. Các khoản thu từ tiền bán hồ sơ mời thầu và các khoản thu khác (nếu có) sau khi thực hiện các nghĩa vụ thuế được bên mời thầu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Nhà đầu tư được lựa chọn chịu trách nhiệm hoàn trả các khoản chi phí quy định tại Điều 4 Thông tư này và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hợp đồng PPP có hiệu lực.

Điều 6. Nguồn kinh phí trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP

1. Nguồn kinh phí để chi các nội dung trong lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 32 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP được bố trí trong kế hoạch vốn chuẩn bị dự án PPP từ nguồn vốn đầu tư công, chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước của cơ quan có thẩm quyền và được tính trong tổng mức đầu tư của dự án PPP.

2. Nguồn kinh phí chi giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư do nhà đầu tư có kiến nghị nộp theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 73 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

Điều 7. Quản lý, sử dụng kinh phí trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP

1. Trường hợp bên mời thầu là Ban quản lý dự án: việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP thực hiện theo quy định Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp đơn vị chuyên môn, đơn vị trực thuộc của cơ quan có thẩm quyền thuê tư vấn lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện một hoặc toàn bộ các công việc tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 32 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP, kinh phí thuê tư vấn được thực hiện như sau:

a) Tổng mức chi trong lựa chọn nhà đầu tư đã có thuế (bao gồm các chi phí Bên mời thầu tự thực hiện) không vượt quá dự toán được duyệt cho công việc thuê tư vấn.

b) Giá trị thanh toán cho đơn vị tư vấn được thực hiện theo Hợp đồng giữa Bên mời thầu và đơn vị tư vấn.

c) Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí quy định tại điểm b khoản này được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công.

3. Trường hợp đơn vị chuyên môn, đơn vị trực thuộc của cơ quan có thẩm quyền có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho phép tự thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 32 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP: Việc quản lý, sử dụng kinh phí tự tổ chức thực

hiện công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư của đơn vị được giao tự thực hiện theo cơ chế tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Chi giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP

1. Trường hợp nhà đầu tư có kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư do người có thẩm quyền giải quyết, nhà đầu tư có trách nhiệm nộp kinh phí giải quyết kiến nghị cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 73 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP. Trong quá trình kiến nghị, nhà đầu tư rút đơn kiến nghị thì kinh phí giải quyết kiến nghị nhà đầu tư đã nộp thực hiện như sau:

a) Nhà đầu tư được hoàn trả 50% kinh phí đã nộp trong trường hợp chưa thành lập Hội đồng tư vấn hoặc đã thành lập Hội đồng tư vấn nhưng chưa tổ chức họp hội đồng;

b) Nhà đầu tư không được hoàn trả lại kinh phí đã nộp trong trường hợp Hội đồng tư vấn đã tổ chức họp hội đồng. Kinh phí nhà đầu tư đã nộp còn lại, bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhà đầu tư rút đơn kiến nghị.

2. Bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn lập và trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn phê duyệt dự toán chi tiết chi giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo từng vụ việc.

3. Dự toán chi do Chủ tịch Hội đồng tư vấn phê duyệt quy định tại khoản 2 Điều này không vượt mức kinh phí do nhà đầu tư có kiến nghị nộp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch Hội đồng tư vấn quyết định mức khoán chi theo dự toán đã được phê duyệt cho các thành viên Hội đồng tư vấn, bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn và các khoản chi khác để thực hiện việc giải quyết kiến nghị. Chi thù lao cho thành viên Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là công chức, viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn chịu trách nhiệm chi giải quyết kiến nghị theo dự toán được Chủ tịch Hội đồng tư vấn phê duyệt.

6. Kết thúc giải quyết kiến nghị, Chủ tịch Hội đồng tư vấn có trách nhiệm xác nhận phần kinh phí đã thực chi. Chênh lệch quá số thu nhà đầu tư kiến nghị đã nộp lớn hơn số thực chi (nếu có) được Chủ tịch Hội đồng tư vấn xác nhận, bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn có trách nhiệm hoàn trả cho nhà đầu tư có kiến nghị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng tư vấn xác nhận phần kinh phí đã thực chi.

7. Trường hợp kiến nghị của nhà đầu tư được kết luận là đúng, văn bản giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư phải nêu rõ nhà đầu tư có kiến nghị được nhận lại chi phí giải quyết kiến nghị đã nộp. Bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng tư vấn có văn bản yêu cầu bên mời thầu hoàn trả cho nhà đầu tư mức kinh phí bằng số tiền mà nhà đầu tư có kiến nghị đã nộp trừ đi số tiền bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn đã hoàn trả theo quy định tại khoản 6 Điều này (nếu có).

8. Nguồn kinh phí để hoàn trả cho nhà đầu tư theo quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp kiến nghị của nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền kết luận là đúng được quy định như sau:

a) Trường hợp bên mời thầu là đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Nguồn kinh phí để hoàn trả cho nhà đầu tư được bố trí từ dự toán chi thường xuyên của đơn vị.

b) Trường hợp bên mời thầu không phải là đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Nguồn kinh phí để hoàn trả cho nhà đầu tư được bố trí từ kinh phí hoạt động của đơn vị.

9. Tổ chức, cá nhân có sai phạm theo quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm bồi thường cho bên mời thầu theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị được giao là bên mời thầu

a) Chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc lập dự toán chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư và lập báo cáo quyết toán chi phí sử dụng, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt;

c) Hoàn trả các khoản chi Hội đồng tư vấn đã chi trong trường hợp kiến nghị của nhà đầu tư được xác định là đúng.

2. Trách nhiệm của cơ quan thanh toán

Chịu trách nhiệm kiểm soát, thanh toán chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư theo quy định về thanh toán ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư

công, đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

3. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng tư vấn, bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn

a) Chủ tịch Hội đồng tư vấn có trách nhiệm quản lý, sử dụng khoản chi phí do nhà đầu tư nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật;

b) Bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn có trách nhiệm tiếp nhận chi phí do nhà đầu tư nộp, lập và trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn phê duyệt dự toán chi, chi hoạt động của Hội đồng tư vấn theo dự toán được phê duyệt và hoàn trả phần chênh lệch thu lớn hơn chi cho nhà đầu tư có kiến nghị theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

4. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương, cơ quan khác, địa phương

Kiểm tra việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư các dự án PPP và có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân, đơn vị có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng các khoản thu, chi.

Điều 10. Trách nhiệm của nhà đầu tư

Nhà đầu tư được lựa chọn có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước các khoản chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư đã được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công, chi thường xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

2. Bãi bỏ Thông tư số 08/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư.

Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

3. Trường hợp dự toán chi phí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày có hiệu lực của Thông tư này, việc thanh toán, quyết toán chi phí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Thông tư này mà không phải thực hiện phê duyệt lại dự toán.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

5. Bộ, cơ quan trung ương, cơ quan khác, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Khắng